

Bản án số: 50/2024/HS - ST

Ngày: 26 - 9 - 2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Thu Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hà Mạnh Hùng

Bà Trịnh Thị Phương

**- Thư ký phiên tòa:**

Bà Trần Thị Hương - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:**

Ông Đỗ Công Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2024/HSST ngày 09/9/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2024/QĐXXST - HS ngày 10/9/2024 đối với các bị cáo:

**1. Lê Đình C** - sinh ngày 30/5/1997

Nơi ĐKKH và nơi ở hiện nay: xã C, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Lê Đình Đ và bà Đậu Thị T; có vợ là: Đào Thị T1 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2019 bị TAND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phí ngày 19/6/2019; chấp hành xong hình phạt ngày 19/01/2020.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/5/2024 đến ngày 04/6/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt tại phiên tòa.

**2. Mai Ngọc C1** - sinh ngày 20/8/2001.

Nơi ĐKKH và nơi ở hiện nay: xã C, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Mai Ngọc C2 và bà Lâm Thị T2; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/5/2024 đến ngày 04/6/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt tại phiên tòa.

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Trịnh Bùi Q - sinh ngày 01/01/1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: xã L, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Đào Thị T1 - sinh năm 1997 (có mặt)

Địa chỉ: xã C, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 29/05/2024, tổ công tác Đội CSĐTTP về kinh tế - ma túy, Công an huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa cùng Công an xã C, huyện Quảng Xương đang làm nhiệm vụ tại xã C thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân với nội dung: Tại khu vực ngã ba Nam Dân thuộc thôn C, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa có đối tượng có biểu hiện tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác triển khai lực lượng kiểm tra, xác minh. Khi đến ngã ba Nam Dân tổ công tác phát hiện Trịnh Bùi Q (ở xã L, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa) có biểu hiện nghi vấn nên lại gần kiểm tra. Khi thấy tổ công tác, Q định vứt 01 túi nilon màu trắng đang cầm trên tay phải đi thì bị lực lượng Công an phát hiện, ngăn chặn, yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện, thu giữ trên tay phải của Q đang cầm 01 túi nilon màu trắng, kích thước (2x2)cm bên trong chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể (Q khai là Ketamine). Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ 01 điện thoại dạng bàn phím bấm gắn thẻ sim số 0966044503 của Q. Sau đó, lực lượng Công an đã mời người chứng kiến rồi tiến hành lập biên bản thu giữ tang vật theo quy định.

*Tại cơ quan điều tra, Trịnh Bùi Q khai nhận:* Khoảng 13 giờ 25 phút ngày 29/5/2024, do muốn sử dụng ma túy (thuốc lắc, Ketamine) nên Q một mình đi đến khu vực ngã ba Nam Dân thuộc xã C, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa rồi dùng số điện thoại 0966044503 của Quân gọi vào số điện thoại 0976564012 của Lê Đình C (hay gọi là C “Đ” ở xã C, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa) hỏi mua 02 viên thuốc lắc, nửa chỉ Ketamine. Lê Đình C đồng ý và báo cho Q

350.000đ/01viên thuốc lắc, 3.500.000đ/01 chỉ Ketamine; hẹn đến khu vực ngã ba Nam Dân để giao dịch. Khoảng 10 phút sau, khi Q đang đứng ở đường Quốc lộ 1A gần ngã ba Nam Dân thì Mai Ngọc C1 (ở xã C, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa) dùng số điện thoại 0976564012 của Lê Đình C liên lạc và điều khiển xe mô tô đến ngã ba Nam Dân gặp Q để bán ma túy. Khi gặp Mai Ngọc C1, Q đưa cho C1 số tiền 2.500.000đ gồm 05 tờ tiền mệnh giá 500.000đ, C1 cầm tiền và đưa cho Q 01 túi nylon bên trong chứa 02 viên thuốc lắc và 01 túi nylon chứa Ketamine rồi điều khiển xe mô tô đi. Sau đó, Q lấy 02 viên thuốc lắc ra sử dụng hết với nước coca đã mua sẵn từ trước đó, túi Ketamine Q cất trong túi quần đang mặc và đi về phía ngã ba Nam Dân để bắt xe đi về nhà. Khi đi được khoảng 30m, Q thấy lực lượng Công an tiến lại gần nên Q vội lấy túi Ketamine đang để trong túi quần ra định vứt đi thì lực lượng Công an phát hiện, thu giữ.

Quá trình Cơ quan điều tra đang làm việc với Trịnh Bùi Q; đến 16 giờ và 19 giờ ngày 29/5/2024 thì Mai Ngọc C1 và Lê Đình C lần lượt đến trụ sở Công an xã C, huyện Quảng Xương xin được đầu thú, tự khai nhận hành vi cùng đồng phạm bán trái phép chất ma túy cho Trịnh Bùi Q. Quá trình đầu thú, Mai Ngọc C1 giao nộp: 01 điện thoại di động iPhone 6s, lắp sim số 0337272946 (là điện thoại cá nhân của Mai Ngọc C1) và 01 điện thoại di động OPPO A73 5G, lắp 02 sim số gồm: 0976564012 và 0342020858 (là điện thoại di động của Lê Đình C đưa liên lạc với Q để bán ma túy); Lê Đình C giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 túi nylon màu trắng miệng viền màu đỏ, kích thước khoảng (7x10)cm, bên trong chứa 02 túi nylon màu trắng, miệng viền màu đỏ, kích thước khoảng (5x8)cm, bên trong 02 túi nylon chứa chất rắn màu trắng, dạng tinh thể và 01 xe mô tô hiệu Honda Wave alpha BKS: 36B8: 831.26.

Khám xét chỗ ở của Lê Đình C tại xã C, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa và chỗ ở của Mai Ngọc C1 tại xã C, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, Cơ quan CSĐT không phát hiện, thu giữ gì.

*Quá trình điều tra xác định:* Do cần tiền chi tiêu cá nhân và trả nợ, Lê Đình C nảy sinh ý định mua ma túy đá về bán kiếm lời. Khoảng 20giờ ngày 13/5/2024, Lê Đình C một mình đi đến khu vực cầu Lai Thành thuộc thành phố Thanh Hóa gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi (C không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này) và hỏi mua được của người đàn ông trên 01 gói ma túy đá với giá 5.000.000đ. Sau khi mua được ma túy, Lê Đình C mang số ma túy mua được về nhà cất giấu nhằm mục đích bán kiếm lời. Khoảng 13giờ 25 phút ngày 29/5/2024, khi Lê Đình C đang ở nhà cùng Mai Ngọc C1 thì Trịnh Bùi Q sử dụng số điện thoại 0966044503 gọi điện vào số 0976564012 cho Lê Đình C và hỏi mua 02 viên thuốc lắc, nửa chỉ Ketamine. Biết Mai Ngọc C1 thường cất giấu

thuốc lắc, Ketamine để sử dụng nên Lê Đình C nói với Mai Ngọc C1: “Có khách gọi kìa, có làm không thì làm cho nó” (ý là bảo C1 bán ma túy cho Q). Do Mai Ngọc C1 có sẵn 02 viên thuốc lắc, nửa chỉ Ketamine (C1 mua của một người đàn ông tên Hải tại bến xe phía Nam, thành phố Thanh Hóa với giá 1.750.000đ vào ngày 28/5/2024) nên Mai Ngọc C1 đồng ý bán ma túy cho Q. Lê Đình C báo cho Q 350.000đ/01 viên thuốc lắc và 3.500.000đ/01 chỉ Ketamine và hẹn Q đến ngã ba Nam Dân thuộc xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương để giao dịch mua bán ma túy thì Q đồng ý. Sau đó, Lê Đình C bảo Mai Ngọc C1 đến ngã ba Nam Dân để bán ma túy cho Quân và đưa điện thoại di động OPPO A73 5G, lắp 02 sim số gồm: 0976564012 và 0342020858 cho Mai Ngọc C1 để liên lạc với Q. Mai Ngọc C1 đi ra sân thấy xe mô tô hiệu Honda Wave alpha BKS: 36B8: 831.26 của Lê Đình C đang cắm sẵn chìa khóa nên lấy đi. Mai Ngọc C1 điều khiển xe mô tô đi đến ngã ba Nam Dân thì đã thấy Q đứng chờ sẵn. Gặp nhau, Q đưa cho Mai Ngọc C1 số tiền 2.500.000đ, C1 cầm tiền và đưa cho Q 01 túi nilon chứa 02 viên thuốc lắc, nửa chỉ Ketamine. Sau khi mua được ma túy Q lấy 02 viên thuốc lắc ra tự sử dụng một mình và sau đó bị lực lượng Công an phát hiện đang tàng trữ trái phép số Ketamine mới mua.

Sau khi bán ma túy cho Q, Mai Ngọc C1 cầm số tiền vừa bán được ma túy đến cửa hàng điện thoại của chị Phạm Thị H ở xã C, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa và chuyển số tiền 2.500.000đ là số tiền vừa bán ma túy vào số tài khoản 3650183838386 tại ngân hàng ngân hàng TMCP Quân đội của Mai Ngọc C1; sau đó, Mai Ngọc C1 đi về nhà Lê Đình C. Đến khoảng 14giờ 30 phút ngày 29/5/2024 thì cả hai nhìn thấy lực lượng Công an đi vào nhà nên đã bỏ chạy theo hướng phía sau nhà. Tuy nhiên sau đó, Lê Đình C và Mai Ngọc C1 nhận thức được hành vi của bản thân không thể che giấu nên đã đến trụ sở Công an xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương để đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Khi đầu thú, Lê Đình C đã giao nộp cho Cơ quan điều tra một túi ma túy đá mà Lê Đình C đã mua từ ngày 13/5/2024 để mang về cất giấu bán kiếm lời.

Tại bản kết luận giám định số 2149/KL - KTHS ngày 04/06/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất bột màu trắng dạng tinh thể thu giữ của Trịnh Bùi Q là ma túy, có tổng khối lượng 0,170g (*Không thấy một bầy không gam*), loại: Ketamine.

- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể thu giữ của Lê Đình C là ma túy, có tổng khối lượng là 11,660gam (*Mười một thấy sáu sáu không gam*), loại: Methamphetamine.

***Vật chứng thu giữ của vụ án gồm:***

- Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong phong ký hiệu M1, M2 gồm: 0,143g Ketamine và 10,642g Methamphetamine, được dán kín niêm

phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Trần Đức Thanh, Nguyễn Trung Đức cùng các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, là vật Nhà nước cấm lưu hành.

- 01 điện thoại di động OPPO A73, 5G, lắp 02 sim số gồm: 0976564012 và 0342020858 đây là phương tiện liên lạc của Mai Ngọc C1 và Lê Đình C để thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave alpha màu đen bạc BKS: 36B8 - 83126 số khung RLHJA3928NY112996, số máy JA39E2609910 chiếc xe này của Lê Đình C, được Mai Ngọc C1 lấy đi để thực hiện hành vi phạm tội, Lê Đình C biết mà không có ý kiến gì.

- 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ, dạng bàn phím bấm gắn thẻ sim số 0966044503 thu của Trịnh Bùi Q, đây là phương tiện liên lạc của Q và Lê Đình C để hỏi mua ma túy, hành vi của Q chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự.

- 01 điện thoại di động iPhone 6s, lắp sim số 0337272946 do Mai Ngọc C1 giao nộp cho Cơ quan điều tra khi đầu thú không liên quan đến vụ án.

\* Đối với số tiền 2.500.000đ là tiền thu lời bất chính do Mai Ngọc C1 bán ma túy mà có hiện đang trong tài khoản của Mai Ngọc C1 tại Ngân hàng TMCP Quân đội số tài khoản 3650183838386 cần truy thu sung ngân sách nhà nước theo quy định.

\* Đối với người đàn ông khoảng 40 tuổi bán ma túy cho Lê Đình C tại khu vực cầu Lai Thành thuộc phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa ngày 13/5/2024 và người đàn ông tên H bán ma túy cho Mai Ngọc C1 tại bến xe phía Nam, thành phố Thanh Hóa ngày 28/5/2024. Do Lê Đình C và Mai Ngọc C1 không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để điều tra, xác minh theo quy định của pháp luật.

\* Đối với Trịnh Bùi Q là đối tượng có hành vi “Tàng trữ trái phép 0,170g Ketamine”, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự về ma túy. Vì vậy, hành vi của Q chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cho Công an huyện Quảng Xương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ - CP ngày 31/12/2021 là đúng quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 52/CT - VKSQX ngày 08/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đã truy tố bị cáo Lê Đình C về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của BLHS. Truy tố bị cáo Mai Ngọc C1 về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX:

Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của BLHS đối với bị cáo Lê Đình C; xử phạt bị cáo Lê Đình C từ 08 năm đến 08 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/5/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của BLHS đối với bị cáo Mai Ngọc C1; xử phạt bị cáo Mai Ngọc C1 từ 24 đến 27 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/5/2024.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

\* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong phong ký hiệu M1, M2 gồm: 0,143g Ketamine và 10,642g Methamphetamine, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh Tiên, Trần Thị Thúy Hằng, Trần Đức Thanh, Nguyễn Trung Đức cùng các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, là vật Nhà nước cấm lưu hành.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động OPPO A73, 5G, lắp 02 sim số gồm: 0976564012 và 0342020858, số IMEI1: 862446062817483, số IMEI2: 862446062818192 của Lê Đình C là công cụ phạm tội.

- Đối với chiếc xe mô tô taxi nhãn hiệu Honda, loại Wave alpha, màu đen bạc, BKS: 36B8 - 83126 có giấy phép đăng ký là Lê Đình C, chiếc xe này Mai Ngọc C1 lấy đi làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, Lê Đình C biết nhưng không nói gì. Qua xác minh, chiếc xe là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của Lê Đình C và vợ là Đào Thị T1 - có HKTT: xã C, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Chị Thẩm không biết về hành vi phạm tội của Lê Đình C và Mai Ngọc C1 nên tịch thu 1/2 giá trị xe mô tô trên nộp ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho Mai Ngọc C1 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s, lắp sim số 0337272946 không liên quan đến vụ án.

- Trả lại cho Trịnh Bùi Q 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ, dạng bàn phím, gắn thẻ sim số 0966044503.

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.500.000đ là tiền mà Mai Ngọc C1 bán ma túy cho Trịnh Bùi Q ngày 29/5/2024 mà có.

\* Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời sau cùng bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người liên quan cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Xác định: Khoảng 13giờ 25 phút ngày 29/5/2024; Lê Đình C và Mai Ngọc C1 đã có hành vi bán trái phép 02 viên MDMA và 0.170gam Ketamine cho Trịnh Bùi Q thu lời số tiền 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*). Ngoài ra Lê Đình C còn tàng trữ 11,660gam Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời.

Như vậy đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Đình C đủ dấu hiệu cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 của BLHS. Hành vi của bị cáo Mai Ngọc C1 đủ dấu hiệu cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS.

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố bị cáo Lê Đình C về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 của BLHS; truy tố bị cáo Mai Ngọc C1 về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Tội phạm về ma túy là rất nguy hiểm. Ma túy gây hại đến sức khỏe, làm suy thoái giống nòi, phá vỡ hạnh phúc gia đình. Ngoài ra ma túy còn là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác và gây lan truyền căn bệnh HIV/AIDS. Mặc dù bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng do xem thường pháp luật, các bị cáo đã có hành vi mua bán ma túy để kiếm lời. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt các chất

ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an chung. Vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó Lê Đình C là người trực tiếp liên lạc, trao đổi giá cả, địa điểm mua bán ma túy nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án; Mai Ngọc C1 là người trực tiếp lấy ma túy mua sẵn trước đó bán cho Trịnh Bùi Q nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Ngoài ra Lê Đình C còn có hành vi tàng trữ 11,660gam Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú nên các bị cáo Lê Đình C và Mai Ngọc C1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Lê Đình C và Mai Ngọc C1 không có tình tiết tăng nặng.

- Về nhân thân: Bị cáo Lê Đình C có nhân thân xấu, năm 2019 bị TAND huyện Quảng Xương xử phạt 24 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phí ngày 19/6/2019; chấp hành xong hình phạt ngày 19/01/2020.

[5] Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong phong ký hiệu M1, M2 gồm: 0,143gam Ketamine và 10,642gam Methamphetamine, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Trần Đức Thanh cùng các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, là vật Nhà nước cấm lưu hành.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động OPPO A73, 5G, lắp 02 sim số gồm: 0976564012 và 0342020858, số IMEI1: 862446062817483, số IMEI2: 862446062818192 của Lê Đình C là công cụ phạm tội.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave alpha, màu đen bạc, BKS: 36B8 - 83126, số khung RLHJA3928NY112996, số máy JA39E2609910, đăng ký ngày 18/5/2022, tên chủ xe Lê Đình C, xe mô tô đang tạm giữ là phương tiện phạm tội của Lê Đình C (Ngày 29/5/2024 để cho Mai Ngọc C lấy làm phương tiện để đi mua bán ma túy). Qua xác minh, chiếc xe là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của Lê Đình C và vợ là Đào Thị T1. Việc Lê Đình C để Mai Ngọc C1 sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội, chị T1 không biết và

không tham gia cùng. Do chiếc xe là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của Lê Đình C và vợ là Đào Thị T1, nên căn cứ Điều 33 Luật Hôn nhân gia đình; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu chiếc xe trên để bán đấu giá và tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe; trả lại cho chị Đào Thị T1 (vợ bị cáo Lê Đình C) 1/2 giá trị chiếc xe mô tô theo quy định pháp luật.

- Trả lại cho Mai Ngọc C1 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s, lắp sim số 0337272946 không liên quan đến vụ án.

- Trả lại cho Trịnh Bùi Q 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ, dạng bàn phím, gắn thẻ sim số 0966044503.

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.500.000đ là tiền mà Mai Ngọc C1 bán ma túy cho Trịnh Bùi Q ngày 29/5/2024 mà có.

[6] Về các tình tiết khác của vụ án:

- Đối với người đàn ông khoảng 40 tuổi bán ma túy cho Lê Đình C tại khu vực cầu Lai Thành thuộc phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa ngày 13/5/2024 và người đàn ông tên H bán ma túy cho Mai Ngọc C1 tại bên xe phía Nam, thành phố Thanh Hóa ngày 28/5/2024. Do Lê Đình C và Mai Ngọc C1 không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để điều tra, xác minh theo quy định của pháp luật.

- Đối với Trịnh Bùi Q là đối tượng có hành vi “Tàng trữ trái phép 0,170g Ketamine”, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự về ma túy. Vì vậy, hành vi của Q chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cho Công an huyện Quảng Xương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ - CP ngày 31/12/2021 là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của BLHS 2015 đối với bị cáo Lê Đình Châu.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của BLHS 2015 đối với bị cáo Mai Ngọc Châu.

\* Tuyên bố: Các bị cáo Lê Đình C và Mai Ngọc C1 phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đình C 08(Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/5/2024.

Xử phạt: Bị cáo Mai Ngọc C1 24(*Hai mươi tư*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/5/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

\* Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của BLHS 2015. Khoản 1; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong phong ký hiệu M1, M2 gồm: 0,143gam Ketamine và 10,642gam Methamphetamine, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Trần Đức Thanh cùng các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, là vật Nhà nước cấm lưu hành.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động OPPO A73, 5G, lắp 02 sim số gồm: 0976564012 và 0342020858, số IMEI1: 862446062817483, số IMEI2: 862446062818192 của Lê Đình C là công cụ phạm tội.

- Tịch thu của Lê Đình C 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave alpha, màu đen bạc, BKS: 36B8 - 83126, số khung RLHJA3928NY112996, số máy JA39E2609910, đăng ký ngày 18/5/2022, tên chủ xe Lê Đình C để bán đấu giá và tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 1/2 giá trị chiếc xe; trả lại cho chị Đào Thị T1 (vợ bị cáo Lê Đình C) 1/2 giá trị chiếc xe mô tô.

- Trả lại cho Mai Ngọc C1 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s, lắp sim số 0337272946 không liên quan đến vụ án.

- Trả lại cho Trịnh Bùi Q 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ, dạng bàn phím, gắn thẻ sim số 0966044503.

*(Toàn bộ số vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/9/2024).*

- Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.500.000đ là tiền mà Mai Ngọc C1 bán ma túy cho Trịnh Bùi Q ngày 29/5/2024 mà có.

\* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Mục 1, Phần I Danh mục án phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Đình C và Mai Ngọc C1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

*Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự*

\* Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND H Quảng Xương;
- THADS huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Thị Thu Thủy**





